

Bản án số: 14/2024/HS-ST  
Ngày 23-4-2024

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU PHONG, TỈNH QUẢNG TRỊ

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Xuân Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Hữu Thành và ông Võ Văn Toàn.

Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Bình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong tham gia phiên tòa:** ông Lê Văn Huân - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2024, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 11/2024/TLST-HS ngày 27 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2024/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

**Trương Công T**, sinh năm 2000; nơi cư trú: tiểu khu 1, thị trấn Ái Tử, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: phụ xe; trình độ học vấn: 10/12; con ông Trương Công V, sinh năm 1976 và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1975 đều trú tại: tiểu khu 1, thị trấn Ái Tử, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị; vợ là: Võ Thị Lan A, sinh năm 2002; hiện trú tại: tiểu khu 1, thị trấn Ái Tử, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị; có 01 con, sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: ngày 15/10/2017, bị Công an huyện Triệu Phong xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất Ma túy và ngày 11/01/2018, bị Công an phường 1, thị xã Quảng Trị xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất Ma túy với hình thức phạt tiền (Đã chấp hành xong quyết định xử phạt).

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 29/12/2023 đến ngày 21/02/2024 được thay thế biện pháp ngăn chặn "Bảo lãnh" - Có mặt tại phiên tòa.

**- Bị hại:**

Bà Đỗ Thị T, sinh năm 1995; Nơi cư trú: thôn Đông, xã Thanh Trù, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc - Vắng mặt.

Bà Đỗ Thị T, sinh năm 1988; nơi cư trú: thôn Đông, xã Thanh Trù, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc - Vắng mặt.

Bà Trần Kim T, sinh năm 1986; nơi cư trú: tổ dân phố Trại Dật, thị trấn Đạo Đức, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc - Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thông qua các mối quan hệ xã hội, Trương Công T sinh năm 2000, trú tại Tiểu khu 1, thị trấn Ái Tử, huyện Triệu Phong biết được các website có tính năng thu thập thông tin, dữ liệu do người khác nhập vào để chiếm quyền sử dụng tài khoản Facebook của người khác nên đã nảy sinh ý định tạo ra một website có tính năng tương tự như trên để đánh cắp tài khoản Facebook của người khác nhằm mục đích lừa đảo. T tự mình nghiên

cứu, thiết kế ra website có tên “sieu10tainangni.weebly.com” có tính năng thu thập dữ liệu như trên. Sau khi lập được website trên, T sử dụng Facebook của mình có tên “Nguyenthanh” gửi địa chỉ website này cho người khác và đề nghị họ truy cập vào website trên để “bình chọn” giúp. Khi người khác tin tưởng và truy cập vào website trên để bình chọn thì website sẽ yêu cầu nhập tài khoản Facebook của mình để có thể “bình chọn”. Nếu người dùng nhập thông tin tài khoản Facebook của mình vào các ô trống theo hướng dẫn và nhấn “đăng nhập” thì toàn bộ thông tin, dữ liệu sẽ được gửi về tài khoản tại website "weebly.com" do Trương Công T quản lý có tên đăng nhập là “hotmail.com”. T truy cập vào tài khoản của mình trên website "weebly.com", sử dụng dữ liệu thu thập được để truy cập vào tài khoản Facebook của người đó sau đó đăng nhập, đồng thời đặt lại mật khẩu để hoàn thành việc chiếm đoạt các tài khoản Facebook này. Mật khẩu tài khoản Facebook mà Trương Công T đã chiếm đoạt được đổi thành mật khẩu: “123123qq”. Sau khi lập được trang Web “hotmail.com”, ngày 11/12/2023, Trương Công T sử dụng tài khoản Telegram của T có tên là “Linh” (tên tìm kiếm người dùng là “@tingting357” được đăng ký bằng số điện thoại 0966867357 của T) nhắn tin cho người sử dụng tài khoản Telegram có tên “Anh zai” để trò chuyện và hỏi số tài khoản để chuyển tiền lừa đảo. T được người sử dụng tài khoản Telegram có tên “Anh zai” cung cấp cho nhiều tài khoản ngân hàng khác nhau, sau đó T đã lựa chọn tài khoản ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (Vpbank) số 305332868 để chuyển tiền. Khi nhận được tiền chuyển vào, trừ các chi phí theo thỏa thuận (thường khoảng 10%) thì người này sẽ sử dụng một tài khoản ngân hàng khác chuyển số tiền còn lại vào tài khoản ngân hàng Vietcombank số 9966867357 của T. Sau khi có được tài khoản “hotmail.com” và tài khoản ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (Vpbank) số 305332868, T bắt đầu thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản, cụ thể như sau:

**Vụ thứ nhất:** Ngày 11/12/2023, T sử dụng tài khoản Facebook của mình có tên “Nguyenthanh” gửi link website giả bình chọn tài năng nhí có tên “sieu10tainangni.weebly.com” đến tài khoản Facebook “Lương Nhã” của anh Lương Văn N, sinh năm 1989, trú tại thôn Đông, xã Thanh Trù, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc. Do tin tưởng nên anh N đã nhấp vào đường link này rồi nhập các thông tin vào, sau khi anh N nhập vào thì toàn bộ thông tin tài khoản, mật khẩu của Facebook của anh N đã chuyển về Gmail “hotmail.com”. Nhận được thông tin, T truy cập vào tài khoản Facebook “Lương Nhã” rồi đổi mật khẩu thành “123123qq” để hoàn thành việc chiếm đoạt được tài khoản Facebook này. Sau khi chiếm đoạt được tài khoản Facebook “Lương Nhã”, T truy cập Messenger và thấy các nội dung hội thoại của anh N với những người bạn Facebook. T đọc tin nhắn trao đổi giữa anh N với tài khoản Facebook “Đỗ Thoa” của chị Đỗ Thị T sinh năm 1995 trú tại thôn Đông, xã Thanh Trù, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc thì biết được anh N là chồng của chị T nên nhắn tin cho tài khoản Facebook “Đỗ Thoa” với nội dung bảo chị T chuyển khoản số tiền 4.000.000 đồng sang tài khoản ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) số 305332868 có tên người hưởng thụ NGUYEN TIEN DUNG. Sau khi nhận tin nhắn, chị T tưởng là thật nên đã nhờ chị làm cùng Công ty là Bùi Thị T sinh năm 1985 chuyển vào tài khoản ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) số 305332868 số tiền 4.000.000 đồng. Sau khi chuyển tiền xong chị T chụp hóa đơn điện tử báo giao dịch thành công gửi cho T, T liền gửi hình ảnh hóa đơn đó sang cho T thông qua ứng dụng messenger. Sau khi nhận được số tiền 4.000.000 đồng, T tiếp tục nhắn tin yêu cầu chị T chuyển thêm tiền nhưng chị T phát hiện ra tài khoản Facebook “Lương Nhã” của anh N đã bị người khác chiếm quyền sử dụng để thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản nên không với T nữa. Sau khi tài

khoản ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) số 305332868 có tên người hưởng thụ NGUYEN TIEN DUNG nhận được số tiền 4.000.000 đồng, theo thỏa thuận người sử dụng tài khoản Telegram có tên “Anh zai” chuyển khoản cho T 3.600.000 đồng vào tài khoản ngân hàng Vietcombank số 9966867357 của Ty.

**Vụ thứ hai:** Sáng ngày 12/12/2023, T tiếp tục sử dụng tài khoản Facebook “Lương Nhã” nhắn tin vào tài khoản Facebook “Đỗ Thanh” của chị Đỗ Thị T sinh năm 1988 trú tại thôn Đông, xã Thanh Trù, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, với nội dung hỏi mượn số tiền 2.300.000 đồng, do trong tài khoản ngân hàng của chị T không đủ 2.300.000 đồng nên T nhắn tin trả lời không đủ số tiền trên đồng thời gửi hình ảnh số dư hiện tại trong tài khoản ngân hàng gửi sang cho T. Thấy số dư của tài khoản ngân hàng có hơn 2.200.000 đồng nên T đã nhắn tin mượn số tiền 2.200.000 đồng và đề nghị người này chuyển số tiền trên đến tài khoản ngân hàng VPBank số 305332868. Do tưởng là thật nên chị T đã chuyển khoản số tiền 2.200.000 đồng từ tài khoản Ngân hàng thương mại cổ phần Hàng Hải Việt Nam số 12088019997998 của mình sang tài khoản ngân hàng VPBank số 305332868. Nhận được số tiền 2.200.000 đồng, T tiếp tục nhắn tin đề nghị chị T cho mượn thêm số tiền 2.500.000 đồng nhưng T phát hiện có người sử dụng tài khoản Facebook của Lương Văn N để thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản nên không cho T mượn tiền nữa. Biết việc làm của mình đã bị phát hiện nên T đã chặn tương tác và xóa toàn bộ tin nhắn của chị T. Sau khi nhận được tiền thì người sử dụng tài khoản Telegram có tên “Anh zai” chuyển khoản cho T 2000.000 đồng vào tài khoản ngân hàng Vietcombank số 9966867357 của T.

**Vụ thứ ba:** khoảng 10 giờ 00 ngày 12/12/2023, thấy tài khoản Facebook “Lương Nhã” có kết bạn với tài khoản Facebook “Kim Thước” của chị Trần Kim T sinh năm 1986 ở Đạo Đức, Bình Xuyên, Vĩnh Phúc nên T đã sử dụng tài khoản Facebook “Lương Nhã” nhắn tin cho T với nội dung hỏi mượn số tiền 3.400.000 đồng hoặc 4.000.000 đồng và bảo chị T chuyển tiền đến tài khoản ngân hàng VPBank số 305332868. Do tin tưởng là anh N nên chị T đã chuyển khoản số tiền 4.000.000 đồng từ tài khoản ngân hàng Vietinbank số 100867222080 của mình đến tài khoản ngân hàng VPBank số 305332868 theo đề nghị của T và chụp hóa đơn điện tử thông báo chuyển tiền thành công chuyển sang cho T. Nhận được số tiền trên, T tiếp tục nhắn tin hỏi mượn thêm tiền nhưng chị T phát hiện có người chiếm quyền sử dụng tài khoản của N để thực hiện hành vi lừa đảo của T nên không chuyển thêm tiền theo đề nghị của T nữa. Đối với số tiền 4.000.000 đồng đã lừa đảo được ở trên thì sau khi trừ đi các chi phí và số tiền T mượn trước đó thì người tiêu thụ tiền lừa đảo đã chuyển số tiền 2.600.000 đồng vào khoản ngân hàng Vietcombank số 9966867357 của T. Toàn bộ số tiền chiếm đoạt được Trương Công T đã tiêu xài cá nhân hết.

Cáo trạng số 10/CT-VKSTP ngày 25/3/2024, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị truy tố Trương Công T về tội: “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Trương Công T phạm tội: “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”. Áp dụng khoản 1 Điều 174; các điểm b, i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt Trương Công T từ 15 tháng đến 18 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách gấp đôi thời hạn tù; về dân sự: bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho các bị hại, nay các bị hại không có yêu cầu gì nên không xem xét; về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu

nộp Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại iPhone 6S màu trắng, hồng gắn SIM điện thoại số 0796332463; về án phí: buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

#### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Triệu Phong, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: thông qua các mối quan hệ ngoài xã hội, Trương Công T biết được các website có tính năng thu thập thông tin, dữ liệu do người khác nhập vào để chiếm quyền sử dụng tài khoản Facebook của người khác nên đã nảy sinh ý định tạo ra một website có tính năng tương tự như trên để đánh cắp tài khoản Facebook của người khác nhằm mục đích lừa đảo. Bị cáo tự mình nghiên cứu, thiết kế ra website có tên “sieu10tainangnhi.weebly.com” có tính năng thu thập dữ liệu như trên. Sau khi lập được website trên, bị cáo sử dụng Facebook của mình có tên “Nguyenthanh” gửi địa chỉ website này cho người khác và đề nghị họ truy cập vào website trên để “bình chọn” giúp. Khi người khác tin tưởng và truy cập vào website trên để bình chọn thì website sẽ yêu cầu nhập tài khoản Facebook của mình để có thể “bình chọn”. Nếu người dùng nhập thông tin tài khoản Facebook của mình vào các ô trống theo hướng dẫn và nhấn “đăng nhập” thì toàn bộ thông tin, dữ liệu sẽ được gửi về tài khoản tại website “weebly.com” do bị cáo quản lý có tên đăng nhập là “hotmail.com”. Bị cáo truy cập vào tài khoản của mình trên website “weebly.com”, sử dụng dữ liệu thu thập được để truy cập vào tài khoản Facebook của người đó sau đó đăng nhập, đồng thời đặt lại mật khẩu để hoàn thành việc chiếm đoạt các tài khoản Facebook này. Mật khẩu tài khoản Facebook mà bị cáo đã chiếm đoạt được đổi thành mật khẩu: “123123qq”. Ngày 11/12/2023, bị cáo sử dụng tài khoản Telegram của mình có tên là “Linh” nhắn tin cho người sử dụng tài khoản Telegram có tên “Anh zai” để trò chuyện và hỏi số tài khoản để chuyển tiền lừa đảo. Sau đó được người này cung cấp cho nhiều tài khoản ngân hàng khác nhau nhưng bị cáo chỉ chọn tài khoản ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng có số 305332868 để chuyển tiền. Khi nhận được tiền chuyển vào, trừ các chi phí theo thỏa thuận thì người này sẽ sử dụng một tài khoản ngân hàng khác chuyển số tiền còn lại vào tài khoản ngân hàng Vietcombank số 9966867357 của bị cáo. Sau khi có được tài khoản “hotmail.com” và tài khoản ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng số 305332868, bị cáo bắt đầu thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản, cụ thể như sau: trong ngày 11 và ngày 12 tháng 12 năm 2023, bị cáo đã truy cập Facebook để tìm và chiếm quyền sử dụng tài khoản Facebook “Lương Nhã” của anh Lương Văn N, sau đó nhắn tin cho chị Đỗ Thị T, chị Đỗ Thị T và chị Trần Kim T (ba người này là vợ và người thân của anh N) và đưa ra những thông tin gian dối làm cho chị T, chị T và chị T tưởng là thật nên những người này chuyển tiền vào tài khoản theo yêu cầu của bị cáo và bị cáo chiếm đoạt tiền của những người này với tổng số tiền là 10.200.000 đồng (trong đó của chị T là 4.000.000 đồng, của chị T là 2.200.000 đồng, của chị T 4.000.000 đồng). Hành vi nêu trên của bị cáo đã xâm phạm

quyền sở hữu tài sản của người khác và đã có đủ yếu tố cấu thành tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” được quy định xử phạt theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, và quá trình nhân thân của bị cáo Hội đồng xét xử thấy: bị cáo có tuổi đời còn trẻ, có sức khỏe để tự lao động nuôi sống bản thân nhưng không chịu khó lao động, lại muốn hưởng thụ, xem thường pháp luật, xem thường việc sở hữu tài sản của người khác mà dẫn đến phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo không những trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác mà còn làm ảnh hưởng xấu, gây dư luận không tốt đến việc khai thác sử dụng các trang mạng xã hội đã được Nhà nước cho phép. Vì vậy, cần xử lý một cách nghiêm khắc mới đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi xem xét quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo vì: bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho các bị hại; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; ngoài ra cần áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì các bị hại đã nhận lại tiền và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Trong khoảng thời gian từ ngày 11/12/2023 đến ngày 12/12/2023, bị cáo đã 03 lần thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của các bị hại và mỗi lần đều có đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Phạm tội 02 lần trở lên*” được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Sau khi xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy không thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần xử phạt tù nhưng cho hưởng án treo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ có tác dụng răn đe giáo dục và phòng ngừa chung vì: bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tang số phạm tội không lớn.

Bị cáo Trương Công T bị xử phạt tù cho hưởng án treo nên Hội đồng xét xử cần ra quyết định hủy bỏ biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*” theo lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 05/2024/LCĐKNCT-TA ngày 28/3/2024, của Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong đối với bị cáo theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với ông Nguyễn Tiến D là đứng tên tài khoản số 305332868 mở tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng. Trong quá trình điều tra cơ quan điều tra đã áp dụng các biện pháp nghiệp vụ để xác định ai là người sử dụng số tài khoản này để chuyển tiền do bị cáo phạm tội mà có, nhưng không xác định được ai là người sử dụng số tài khoản này nên không có căn cứ để xử lý.

[3] Về trách nhiệm dân sự: trong quá trình điều tra, bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại, phía bị hại không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4] Về xử lý vật chứng: trong quá trình điều tra cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Triệu Phong đã thu giữ: một điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại iPhone 6S màu trắng hồng số IMEI 1: 355683075284715, gắn SIM điện thoại số 0796332463. Đây là công cụ phương tiện mà bị cáo dùng vào việc thực hiện hành vi phạm tội, cần áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu, nộp Ngân sách Nhà nước.

[5] Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Trương Công Ty phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Về trách nhiệm hình sự:

- Tuyên bố bị cáo Trương Công T phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.  
 - Áp dụng khoản 1 Điều 174; các điểm b, i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo **Trương Công T 15** (Mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 30 (Ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (23/4/2024).

Giao bị cáo Trương Công T cho Ủy ban nhân dân thị trấn Ái Tử, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân thị trấn Ái Tử, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu, nộp Ngân sách Nhà nước một điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại iPhone 6S màu trắng hồng số IMEI 1: 355683075284715, gắn SIM điện thoại số 0796332463.

*(Vật chứng nói trên hiện có tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị, đặc điểm của vật chứng này được thể hiện theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 17/4/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Triệu Phong và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Phong).*

3. Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Trương Công T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án trên một cấp để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Các bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND huyện Triệu Phong;
- Công an huyện Triệu Phong;
- Sở Tư pháp;
- Những người tham gia tố tụng;
- Thi hành án phạt tù;
- Chi cục THADS huyện Triệu Phong;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Xuân Hải**

